

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày 03/7/2020.

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con và cấp dưỡng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được.

Ông Lê Văn Đáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 161/2020/TLST- HNGĐ, ngày 27/02/2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HN, ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lữ Trường X, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Lữ Trường X trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị N xác lập hôn và có đăng ký ngày 02/7/2015, tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, khi tiến đến hôn nhân, anh và chị N do mai mối rồi tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán, nữ trang sau ngày cưới đã bán hết

không còn. Quá trình chung sống đến tháng 06 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về lối sống và cách ứng xử giao tiếp, vợ chồng sống chung nhưng bất đồng quan điểm về mọi vấn đề sinh hoạt trong gia đình, không ai quan tâm đến, mạnh ai nấy sống và ly thân hơn 01 năm, tình cảm vợ chồng không còn. Nay anh yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

- **Về nuôi con tên:** Lữ Trường An P, sinh ngày 10/7/2015, anh giao con cho chị N được quyền nuôi dưỡng khi ly hôn.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng và cấp cho đến khi con tròn 18 tuổi.

- **Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:** Anh không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Tại các bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Phạm Thị Hồng N trình bày:

- **Về hôn nhân:** Quá trình xác lập hôn nhân và đăng ký kết hôn anh X trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về lối sống và cách ứng xử giao tiếp, anh X không nói chuyện, bỏ mặt vợ con, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến đời sống vợ chồng, mọi nhu cầu sinh hoạt hàng ngày trong gia đình chị tự lo liệu, vợ chồng ly thân hơn 01 năm, không ai nói tới ai, khi sự việc xảy ra cha mẹ hai bên có hòa giải, nhưng anh X cương quyết không chung sống, rồi làm đơn khởi kiện xin ly hôn. Nay chị không đồng ý ly hôn, trường hợp anh X cương quyết ly hôn thì yêu cầu xử theo quy định pháp luật.

Trường hợp ly hôn về con, cấp dưỡng, tài sản chung vợ chồng, số nợ phải thu, phải trả, chị có ý kiến như sau:

- **Về nuôi con tên:** Lữ Trường An P, sinh ngày 10/7/2015, chị xin được quyền nuôi dưỡng con khi ly hôn.

- **Về cấp dưỡng:** Chị yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng và cấp cho đến khi con tròn 18 tuổi.

- **Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:** Chị không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Những tình tiết các bên đương sự thống nhất với nhau:

- Anh X và chị N có đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/2015, tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Anh X và chị N chung sống sinh 01 người con tên Lữ Trường An P, sinh ngày 10/7/2015. Anh X và chị N thỏa thuận về quyền nuôi con như sau: Chị N được quyền nuôi con, anh X có quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng: Anh X và chị N thỏa thuận, anh X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng và cấp cho đến khi Lữ Trường An P, sinh ngày 10/7/2015 tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh X và chị N đều không tranh chấp, không khởi kiện.

- Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh X và chị N thừa nhận xảy ra khoảng tháng 6 năm 2018 đến nay, do bất đồng quan điểm về lối sống và ứng xử giao tiếp, không nói chuyện với nhau, không quan tâm đời sống vợ chồng, mạnh ai nấy sống, bỏ mặt không quan tâm đến, vợ chồng chấm dứt mọi liên lạc, không gặp nhau để trao đổi hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Các bên đương sự không thống nhất với nhau về hôn nhân:

- Anh X ý kiến: Yêu cầu xử cho anh được ly hôn với chị N, vì tình cảm vợ chồng không còn.

- Chị N ý kiến: Chị thấy không có lỗi gì với anh X, chị không đồng ý ly hôn, trường hợp anh X cương quyết ly hôn, không chung sống với chị thì yêu cầu Tòa án xử theo quy định pháp luật.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh X, xử cho anh X được ly hôn với chị N, giao con cho chị N được quyền nuôi dưỡng, buộc anh X cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng và cấp cho đến khi con tròn 18 tuổi. Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả, do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm buộc anh X nộp 300.000 đồng; về án phí cấp dưỡng buộc anh X nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy anh X khởi kiện chị N yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị N, anh giao con cho chị N nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng khi ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân*: Xét thấy anh X và chị N xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/2015, tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, từ đó xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

Anh X khai: Quá trình chung sống đến khoảng tháng 06 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ở nhà mẹ anh, chị N tự ý muốn làm gì thì làm hoàn toàn không có trao đổi bàn bạc với anh, tự ý sử dụng đồ đạc trong nhà, không hỏi ai cả, mỗi lần góp ý thì xảy ra xung đột, bất đồng với nhau về lối sống, ứng xử giao tiếp, bất đồng mọi vấn đề sinh hoạt trong gia đình, mạnh ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm đến tình cảm vợ chồng và ly thân nhau hơn 18 tháng, tình cảm không còn, nay anh cương quyết ly hôn, không chung sống với chị N.

Chị N khai: Vợ chồng chung sống đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về lối sống và cách ứng xử giao tiếp, anh X tự ý bỏ mặc vợ con, không quan tâm đến gia đình về mọi mặt, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng không nói chuyện với nhau và ly thân gần 18 tháng, khi sự việc xảy ra cha mẹ hai bên có hòa giải đoàn tụ, nhưng anh X cương quyết không chung sống, rồi làm đơn xin ly hôn. Nay chị không đồng ý ly hôn, trường hợp anh X cương quyết ly hôn không chung sống với chị thì yêu cầu xử theo quy định pháp luật.

Xét thấy gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng để hình thành và giáo dục nhân cách con người, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Quá trình chung sống giữa anh X và chị N mâu thuẫn với nhau về lối sống, ứng xử giao tiếp, anh chị không thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, cả hai người đều bỏ mặc, không quan tâm đến đời sống vợ chồng, không ai nói tới ai, mạnh ai nấy sống, không còn chăm sóc lẫn nhau, anh chị thừa nhận đã ly thân nhau hơn 18 tháng, không có nói chuyện trao đổi với nhau.

Tại các phiên hòa giải chị N đều xin đoàn tụ, Tòa án hòa giải từ ngày 13/3/2020 đến nay hơn 3,5 tháng nhưng chị N và anh X cũng không gặp nhau để trao đổi hàn gắn tình cảm vợ chồng, hiện anh X dọn đồ đi ra khỏi nhà sống riêng một mình, cắt đứt mọi liên lạc với chị N, không quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng và mâu thuẫn vẫn tiếp tục xảy ra. Tại phiên tòa anh X xác định tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết ly hôn, không chung sống với chị N, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Từ những căn cứ trên, xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh X và chị N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh X, xử cho anh X được ly hôn với chị N là phù hợp với quy định pháp luật.

- *Về nuôi con*: Xét thấy anh X và chị N chung sống sinh 01 người con tên Lữ Trường An P, sinh ngày 10/7/2015, con đang sống với chị N và được chị N chăm

sóc, nuôi dưỡng chu đáo về mọi mặt. Tại phiên tòa anh X giao con cho chị Ng nuôi dưỡng và chị N đồng ý.

Xét thấy sự thỏa thuận về quyền nuôi dưỡng con khi ly hôn giữa anh X và chị N là tự nguyện, phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại phiên tòa chị N yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con tên Lữ Trường An P, sinh ngày 10/7/2015 hàng tháng, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng và cấp cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh X chấp nhận mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng mà chị N yêu cầu.

Xét thấy sự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn giữa anh X và chị N là tự nguyện, phù hợp các Điều 107, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Anh X và chị N không tranh chấp, không khởi kiện. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc anh Lữ Trường X có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[4] Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Lữ Trường X nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[5]. Xét lời trình bày của Kiểm sát viên về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28, các Điều 147, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lữ Trường X.

- *Về hôn nhân:* Xử cho anh Lữ Trường X được ly hôn với chị Phạm Thị Hồng N.

- *Về nuôi con:*

+ Chị Phạm Thị Hồng N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Lữ Trường An P, sinh ngày 10/7/2015, khi ly hôn.

+ Anh Lữ Trường X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Buộc anh Lữ Trường X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Lữ Trường An P, sinh ngày 10/7/2015 hàng tháng, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng và cấp dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Buộc anh Lữ Trường X nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007015, ngày 24/02/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Anh Lữ Trường X đã nộp đủ án phí.

- *Về án phí cấp dưỡng:* Buộc anh Lữ Trường X có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- *Về quyền kháng cáo:* Anh X và chị N có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã M, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm